

Số: 72/2022/QĐST-HNGĐ

Duy Tiên, ngày 09 tháng 11 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ**  
**SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 111/2022/TLST-HNGĐ ngày 13/10/2022, giữa:

\* **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị H, sinh năm 1999;

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Ngũ Nội, phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Thôn Đào Đặng, xã Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

\* **Bị đơn:** Anh Mai Văn D, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Tổ dân phố Ngũ Nội, phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2022;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Mai Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Mai Văn D cùng xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Mai Trần Thanh P, sinh ngày 14/9/2018 và Mai Quỳnh C, sinh ngày 16/6/2020. Chấp nhận sự thoả thuận của chị Trần Thị H và anh Mai Văn D: Khi ly hôn, giao cháu P và cháu C cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho mỗi con chung kể từ tháng 11/2022 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị H, anh D được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Anh D và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm chị H, anh D mỗi người phải chịu 75.000đ. Án phí cấp dưỡng nuôi con, chị H phải chịu 150.000đ. Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự để chị H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con tổng cộng là 300.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên theo biên lai số 0000869 ngày 13/10/2022 được đối trừ khi thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- THADS thị xã Duy Tiên;
- UBND phường B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Tươi**